

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huệ.

2. Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Duy D; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002086xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị B; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002190 xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 10/5/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo đơn, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Vũ Duy D trình bày theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, thì chị Hoàng Thị B và anh D thuận tình ly hôn; chị B là người trực tiếp nuôi cả hai con chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 20/01/2009 và Vũ Bảo P, sinh ngày 26/5/2015

cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng cho chị B để nuôi con. Sau khi Tòa án giải quyết xong được khoảng 02 đến 03 tháng thì chị B lấy chồng mới ở Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, từ đó không có thời gian quan tâm chăm sóc các con nên K bỏ về ở với anh D. Còn P trong quá trình ở với mẹ thì không được quan tâm chăm sóc việc học hành, đồng thời cha dượng có những hành vi đối xử không tốt với P, sau đó P đã bỏ về sinh sống với anh D từ ngày 05/9/2022 cho đến nay. Hiện nay cả hai con đều theo ở với anh D. Cũng từ thời điểm đó chị B bỏ mặc không quan tâm gì đến các con nữa. Do đó, anh D làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con từ chị B thành anh D là người nuôi hai con. Nhưng bản thân anh D trong người có nhiều bệnh tật và không có thu nhập ổn định, kinh tế rất khó khăn nên một mình anh không thể chăm lo được đảm bảo cho hai con trong việc ăn học, nên anh D yêu cầu chị B cùng có trách nhiệm giúp đỡ anh về kinh tế để nuôi các cháu ăn học, tức là yêu cầu chị B phải cấp dưỡng cho con. Về mức cấp dưỡng, theo đơn khởi kiện và bản tự khai thì anh D yêu cầu chị B phải cấp dưỡng cho con Vũ Bảo K là 1.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P là 2.000.000 đồng/tháng; tại buổi hòa giải, anh D chỉ yêu cầu chị B phải cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P với mức là 1.500.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về án phí, anh D đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 14/7/2023, bị đơn là chị Hoàng Thị B trình bày từ khi ly hôn thì con Vũ Bảo K vẫn ở với mẹ, đến ngày 06/9/2021 thì ông bà nội cháu xuống xin chị và ông bà ngoại cho cháu lên ở với ông bà nội, chị B sẽ không cần cấp dưỡng hay có trách nhiệm gì với cháu, ông bà nội sẽ lo và có trách nhiệm nuôi cháu đến khi trưởng thành. Còn Vũ Bảo P thì từ ngày bố mẹ ly hôn, ngày 06/9/2021, cháu vẫn ở cùng chị B; đến ngày 27/10/2022 thì cháu P xuống ở với bố; tiền học của cháu thì chị B vẫn đóng và có trách nhiệm cho đến khi cháu 18 tuổi; quần áo và tiền tiêu vặt thì khi nào cháu lên chỗ chị B thì chị B vẫn cho. Chị B không đồng ý với mức cấp dưỡng cho con mà anh D yêu cầu là cấp dưỡng cho con Vũ Bảo K là 1.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P là 2.000.000 đồng/tháng. Chị trình bày hiện giờ chị cũng có gia đình riêng và có một con nhỏ 08 tháng; vợ chồng đều là nông dân, buôn bán chợ búa thất thường; nhà cửa chưa có gì, phải đi thuê nhà làm quán. Chị B có ý kiến chỉ cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P được 300.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; còn con Vũ Bảo K thì chị không phải cấp dưỡng cho con.

Tại phiên hòa giải, chị B trình bày sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi cả hai con chung; cả hai con ở với chị một thời gian; sau đó K bỏ về sinh sống với bố, còn P thì ông bà nội đến đón cháu sang bên đó để nuôi và nói với chị B là chị B không phải chu cấp gì để nuôi các cháu mà anh D và ông bà nội các cháu tự lo hết. Do đó việc anh D khởi yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì chị B hoàn toàn nhất trí. Về mức cấp dưỡng nuôi con Vũ Bảo P mà anh D đưa ra yêu cầu là quá cao nên chị B không nhất trí. Bản thân chị B không có thu nhập ổn định, do vậy chị B chỉ nhất trí hỗ trợ cho anh D nuôi con Vũ Bảo P mỗi tháng 500.000 đồng. Về án phí, chị B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hai con chung của anh D, chị B là Vũ Bảo K và Vũ Bảo P đều có nguyện vọng được ở với bố vì bố giành nhiều thời gian hơn để quan tâm chăm lo cho các con, và vì mẹ hiện nay đã đi lấy chồng ở xã khác và đã có con với chồng mới nên thời gian giành để chăm lo cho các con thì mẹ không thể được như bố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người nuôi con từ chị B thành anh D là người nuôi hai con và yêu cầu chị B phải đóng góp cho anh tiền cấp dưỡng cho con là Vũ Bảo P với mức là 1.500.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; về thời gian cấp dưỡng thì anh D đề nghị là ngày 25 hàng tháng. Về học phí và các khoản đóng góp cho con Vũ Bảo P vào năm học 2022 – 2023 là 920.000 đồng/năm; mức này sẽ thay đổi theo từng năm.

Bị đơn có ý kiến nhất trí để hai con cho anh D nuôi và cũng nhất trí đóng góp cho anh D tiền cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P vào ngày 25 hàng tháng; tuy nhiên, chị không đồng ý mức cấp dưỡng mà anh D yêu cầu mà chị chỉ chấp nhận cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P với mức là 500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về học phí và các khoản đóng góp cho con Vũ Bảo P thì chị B nhất trí với trình bày của anh D tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 3, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; các điều 6, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Hoàng Thị B thành anh Vũ Duy D, giao hai con chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 20/01/2009 và Vũ Bảo P, sinh ngày 26/5/2015 cho anh D trực tiếp nuôi; chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ đóng góp cho anh Vũ Duy D tiền cấp dưỡng cho con là Vũ Bảo P với mức là 1.200.000đ/tháng đến 1.400.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh Vũ Duy D được Tòa án chấp nhận và chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004123 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Duy D có đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con đối với chị Hoàng Thị B, có địa chỉ tại Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Đây là tranh chấp hôn nhân và

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh D làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con từ chị B thành anh D là người nuôi hai con. Về con chung của anh D và chị B, thì cháu Vũ Bảo K trình bày thực tế là cháu ở với bố từ khi bố mẹ ly hôn cho đến nay; còn cháu Vũ Bảo P thì trình bày là sau khi bố mẹ ly hôn, cháu ở với mẹ được khoảng 02 đến 03 tháng thì đến ở với bố. Cả hai cháu K và P đều có nguyện vọng được ở với bố. Còn chị B thì nhất trí với yêu cầu của anh D về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh D và công nhận sự thỏa thuận giữa anh D với chị B về việc thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, giao hai con cho anh D trực tiếp nuôi; chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Anh D yêu cầu chị B phải cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P với mức là 1.500.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; còn chị B chỉ nhất trí hỗ trợ cho anh D nuôi con Vũ Bảo P mỗi tháng 500.000 đồng với lý do hoàn cảnh khó khăn, chị B đã lấy chồng mới và đã có con nhỏ. Cả anh D lẫn chị B đều trình bày có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương thì mức thu nhập bình quân tại xã V, huyện Q, nơi anh D và các con sinh sống, là 47.300.000 đồng/người/năm; còn mức thu nhập bình quân tại xã Y, nơi chị B sinh sống là 44.000.000 đồng/người/năm. Cháu P hiện nay là học sinh tiểu học (đã học xong lớp 2, chuẩn bị lên lớp 3). Theo các điều 82 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Căn cứ vào thu nhập và khả năng của chị B cũng như nhu cầu thiết yếu của con, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên cần buộc chị B vào ngày 25 hàng tháng phải cấp dưỡng cho con Vũ Bảo P với mức là 1.300.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi, theo quy định tại các điều 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị B phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh Vũ Duy D được Tòa án chấp nhận và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Vũ Duy D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các điều 6, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Hoàng Thị B thành anh Vũ Duy D.

Giao hai con chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 20/01/2009 và Vũ Bảo P, sinh ngày 26/5/2015 cho anh Vũ Duy D trực tiếp nuôi; chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ đóng góp cho anh Vũ Duy D vào ngày 25 hàng tháng tiền cấp dưỡng cho con là Vũ Bảo P với mức là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh Vũ Duy D được Tòa án chấp nhận và chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Anh Vũ Duy D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004123 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mai Hồng